

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2016

Tổ chức vào ngày 12/03/2016

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực vào 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Nhất Việt;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Kết quả kinh doanh năm 2015 và Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt, đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCs,

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của BKS và kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty trong năm 2015, với các nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015

Năm 2015, Ban kiểm soát với vai trò chuyên trách của Trưởng BKS đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và làm việc của BKS, các hoạt động cụ thể:

1. Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Công ty chứng khoán và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ của Công ty và tham gia đóng góp ý kiến tại cuộc họp.
3. Thực hiện giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các Quy trình, quy định nghiệp vụ nội bộ, Quy chế quản trị rủi ro và quản lý an toàn tài chính, Quy chế báo cáo và công bố thông tin đã ban hành của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Phối hợp với các phòng ban liên quan để xem

xét, đánh giá, quản lý các khả năng rủi ro tiềm tàng về tài sản và tuân thủ trong quá trình hoạt động kinh doanh.

4. Giám sát tình hình quản lý và sử dụng vốn, quản lý công nợ và khả năng thanh toán của khách hàng, việc tuân thủ trích lập dự phòng các khoản đầu tư theo quy định, tính hợp lý của Doanh thu-chi phí, tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính từ đó kiến nghị kịp thời với Công ty.
5. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của HĐQT và Ban tổng giám đốc theo Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban kiểm soát đã hoạt động trên tinh thần trách nhiệm, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, thận trọng, hướng tới mục tiêu đưa ra được Báo cáo của Ban kiểm soát phản ánh sát thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty và các kiến nghị tại Đại hội.

II. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015		So kế hoạch 2015		So với 2014	
		Thực hiện	Tỷ trọng	Kế hoạch	+/-%	Thực hiện	+/-%
I	Tổng Doanh thu	22,645,753,696	100%	26,600,000,000	85%	26,545,114,706	85%
1	Môi giới-Dịch vụ	17,509,292,961	77.3%	17,100,000,000	102%	13,437,007,559	130%
2	Tự doanh	2,731,422,913	12.1%	7,500,000,000	36%	10,290,416,394	27%
3	Tư vấn	305,000,000	1.3%	500,000,000	61%	20,000,000	1525%
4	Tiền gửi + Doanh thu khác	2,100,037,822	9.3%	1,500,000,000	140%	2,797,690,753	75%
II	Tổng chi phí	20,399,378,264		19,865,000,000	103%	20,813,676,284	98%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	2,246,375,432		6,735,000,000	33%	5,731,438,422	39%
IV	Chi phí thuế TN hiện hành	10,367,735		704,741,464			
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	2,236,007,697		6,030,258,536	37%	5,731,438,422	39%

Ghi chú:

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN quyết bổ sung cho năm 2009-2011 và được trừ vào số thuế TNDN đã tạm nộp hàng quý của Công ty.

❖ **Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2015 so với kế hoạch, Công ty đã đạt được**

Tổng doanh thu 22,6 tỷ đạt 85% so với kế hoạch và 85% so với doanh thu năm 2014; Tổng chi phí 20,4 tỷ vượt kế hoạch 3% và bằng 98% tổng chi phí năm 2014. Lợi nhuận sau thuế 2,2 tỷ, chỉ đạt 37% so với kế hoạch và 39% so với lợi nhuận sau thuế năm 2014.

Như vậy, Lợi nhuận thực hiện năm 2015 đã không hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, đánh giá về việc thực hiện định hướng kinh doanh trong năm 2015 được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2015, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã đạt được một số tiêu chí như sau:

- ✓ Năm 2015, đặt trọng tâm vào mảng Môi giới và Dịch vụ khách hàng, nhiệm vụ của

mảng Môi giới là phát huy đà tăng trưởng năm 2014, đa dạng sản phẩm hơn để khắc phục hạn chế về nguồn vốn của VFS. Mạng Môi giới và dịch vụ sẽ trở thành mảng kinh doanh cốt lõi của VFS trong năm 2015.

Năm 2105, Doanh thu Môi giới – dịch vụ đạt 17,5 tỷ, chiếm 77,3% tổng doanh thu toàn công ty, đạt 102% so với kế hoạch và vượt 30% so với Doanh thu Môi giới- dịch vụ năm 2014.

- ✓ Về mảng tự doanh chứng khoán thận trọng. Doanh thu tự doanh năm 2015 đạt 2,7 tỷ, chiếm tỷ trọng 12,1% trên tổng doanh thu toàn công ty, đạt 36% so với kế hoạch và 27% so với doanh thu tự doanh năm 2014.
- ✓ Về mảng tư vấn doanh nghiệp, đẩy mạnh mảng tư vấn doanh nghiệp để vừa tạo doanh thu vừa hỗ trợ trực tiếp cho Môi giới và Tự doanh. Doanh thu tư vấn đạt 61% so với kế hoạch năm 2015 và vượt gấp nhiều lần so với doanh thu tư vấn năm 2014.
- ✓ Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đã xóa toàn bộ lỗ lũy kế và có lãi 27.983.119 đồng
- ❖ Trong năm 2015, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật khác.

Kết quả kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu

Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Tình hình tài chính

2.1 Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2014	Tăng/ giảm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	155,611,456,691	160,915,690,012	(5,304,233,321)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	32,507,875,833	54,041,776,535	(21,533,900,702)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1,717,161,358	8,533,852,437	(6,816,691,079)
3. Các khoản phải thu	120,719,165,393	95,403,261,560	25,315,903,833
4. Hàng tồn kho			-
5. Tài sản ngắn hạn khác	667,254,107	2,936,799,480	(2,269,545,373)
B-TÀI SẢN DÀI HẠN	9,727,303,815	10,336,379,819	(609,076,004)
1. Các khoản phải thu dài hạn			-
2. Tài sản cố định	1,449,112,984	2,037,634,726	(588,521,742)
3. Bất động sản đầu tư			-
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5,785,080,000	6,404,380,000	(619,300,000)
5. Tài sản dài hạn khác	2,493,110,831	1,894,365,093	598,745,738
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	165,338,760,506	171,252,069,831	(5,913,309,325)
A NỢ PHẢI TRẢ	29,306,735,068	37,456,325,090	(8,149,590,022)
1. Nợ ngắn hạn	29,306,735,068	37,456,325,090	(8,149,590,022)
2. Nợ dài hạn			-
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	136,032,025,439	133,795,744,741	2,236,280,697
1. Vốn chủ sở hữu	136,032,025,439	133,795,744,741	2,236,280,697
2. Lợi nhuận chưa phân phối	27,983,119	(2,208,297,579)	2,236,280,697
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	165,338,760,507	171,252,069,831	(5,913,309,325)

00
 CÔNG
 Ỗ PH
 NG K
 HẬT
 TP.HC

2.2 Cơ cấu và hiệu quả sử dụng vốn

Tính đến thời điểm 31/12/2015, phân bổ cơ cấu vốn hoạt động của Công ty:

Stt	Diễn giải	Giá trị	% Vốn chủ sở hữu
1	Tiền gửi của Công ty	13,708,745,319	10.08%
2	Đầu tư tự doanh chứng khoán	7,502,241,358	5.52%
i	Đầu tư ngắn hạn	1,717,161,358	1.26%
ii	Đầu tư dài hạn	5,785,080,000	4.25%
3	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán ký quỹ	117,739,025,478	86.55%
4	Tài sản khác	6,289,967,141	4.62%

Công ty đã phân bổ nguồn vốn hợp lý, phù hợp với mục tiêu kinh doanh của 2015. Trọng tâm nguồn vốn được phân bổ cho mảng Môi giới – Dịch vụ, vòng quay vốn cho vay giao dịch ký quỹ đạt từ 10 đến 11 lần/năm, với lãi suất cho vay trung bình 17%/năm.

Các khoản cho vay mua chứng khoán giao dịch ký quỹ thực hiện theo Quyết định số 637/QĐ-UBCK quy định về giao dịch ký quỹ được Công ty thực hiện quản trị rủi ro tốt, không để tồn tại khoản vay quá hạn hoặc các khoản nợ lớn hơn tài sản đảm bảo.

2.3 Chỉ tiêu an toàn tài chính

Thực hiện theo các quy định Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và các biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu an toàn tài chính, Công ty trong suốt năm 2015 chỉ tiêu Vốn khả dụng/tổng giá trị rủi ro luôn vượt tỷ lệ tối thiểu quy định 180%

Chỉ tiêu tỷ lệ an toàn vốn khả dụng tại thời điểm 31/12/2015

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	2,337,704,330
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	14,369,188,011
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27,000,000,000
4	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1+2+3)	43,706,892,341
5	Vốn khả dụng	132,061,423,195
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6 = 5/4)	302%

3. Về công tác quản trị và điều hành

3.1. Hội đồng quản trị:

- Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông của HĐQT: Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai các quyết nghị ĐHĐCĐ năm 2015
- Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết: Hội đồng quản trị đã tổ chức đủ các phiên họp định kỳ nhằm họp bàn và đưa ra các chủ trương chỉ đạo đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- Tổng mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015:
 - + Hội đồng quản trị: 362.600.000 đồng
 - + Ban kiểm soát: 97.400.000 đồng

3.2. Ban Tổng giám đốc:

- Công tác điều hành: Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty, nghiêm túc thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát.

III. Các ý kiến đề nghị của Ban kiểm soát:

1. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục duy trì tốt công tác hạch toán kế toán, đảm bảo sổ sách chứng từ kế toán phải tuân thủ theo các quy định hướng dẫn của Nhà nước
- Thường xuyên thực hiện việc rà soát, phân loại, đánh giá mức độ rủi ro nợ Hợp đồng hợp tác đầu tư và nợ Hợp đồng giao dịch ký quỹ, tăng cường theo dõi thu hồi công nợ các hợp đồng đến hạn để đảm bảo thu đúng thu đủ nợ của khách hàng về cho Công ty
- Trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh, cần tăng cường vai trò soát xét rủi ro của Kiểm soát nội bộ để tránh thất thoát vốn.

2. Về Chính sách pháp luật

Cần đánh giá tác động của 02 Thông tư số 203/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015 và Thông tư số 11/2016/TT-BTC đều có hiệu lực vào ngày 01/07/2016 vào hoạt động kinh của Công ty trong thời gian tới

Khi 02 Thông tư này có hiệu lực sẽ đa dạng hóa sản phẩm mới cho Nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là các sản phẩm: Nhà đầu tư được bán khống chứng khoán trên tài khoản; Được mua và bán chứng khoán tại ngày T+0; Được bán chứng khoán chờ về; và đặc biệt là cho phép Nhà đầu tư giao dịch chứng khoán phái sinh.

Tuy nhiên, Quy định của Bộ tài chính về điều kiện để các Công ty chứng khoán cung cấp các sản phẩm này cho Nhà đầu tư thì các Công ty Chứng khoán phải có vốn pháp định từ 300 tỷ đồng trở lên, riêng sản phẩm phái sinh thì Công ty chứng khoán phải có vốn pháp định tối thiểu từ 800 tỷ đồng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BGD
- Ban BKS;
- Cổ đông
- Lưu: HCNS; Thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Bình

